Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

PHỤ LỤC SỐ 01

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG BỘ PHẬN MỘT CỬA (TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 44 /2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa			Ghi chú
			Tỉnh	Phường	Xã	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
1	Kiosk hành chính công	Bộ	02	01	01	
2	Màn hình cảm ứng phục vụ tra cứu thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chiếc	04	04	02	
3	Máy lấy số tự động	Chiếc	02	01	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

PHỤ LỤC SỐ 02
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 44 /2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
I	**Sở Xây dựng**			
1	Máy đo khoảng cách	Chiếc	01	
2	Thước thép dài 05m	Chiếc	01	
3	Thước thép dài 07m	Chiếc	01	
4	Thước laze	Chiếc	02	
5	Thước kẹp điện tử độ chính xác 0.1	Chiếc	02	
6	Thước lăn	Chiếc	02	
II	**Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng**			
1	Máy siêu âm kiểm tra chiều dày và khuyết tật bê tông	Chiếc	02	
2	Dụng cụ lấy mẫu bê tông	Chiếc	01	
3	Súng kiểm tra mác bê tông nhẹ và vừa (0,5 - 2 N/cm2 5824)	Chiếc	01	
4	Bộ kiểm tra CBR hiện trường	Chiếc	01	
5	Máy nén bê tông khả năng 2000KN	Chiếc	01	
6	Thiết bị thử cường độ gạch N34	Chiếc	01	
7	Thiết bị thử cường độ vữa	Chiếc	01	
8	Thiết bị dò cốt thép	Chiếc	01	
9	Máy kéo nén thép vạn năng	Chiếc	01	
10	Dụng cụ, thiết bị thí nghiệm	Bộ	01	
11	Máy nén bê tông	Chiếc	03	
12	Thiết bị đo điện trở	Chiếc	01	
13	Máy cắt bê tông	Chiếc	01	
14	Đầu nổ Robin	Chiếc	01	
15	Máy kiểm tra độ chặt bằng phương pháp phóng xạ	Chiếc	01	
16	Máy đầm Proctor tự động	Chiếc	01	
17	Máy nén tam liên	Chiếc	02	
18	Máy cắt đất	Chiếc	01	
19	Máy toàn đạc điện tử	Chiếc	01	
20	Thiết bị khoan lấy mẫu khoan địa chất	Chiếc	01	
21	Thiết bị thử vữa tĩnh cọc	Chiếc	01	
22	Thiết bị kiểm tra sự đồng nhất của cọc bằng phương pháp búa gõ	Chiếc	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
23	Máy siêu âm xác định vị trí cốt thép trong bê tông	Chiếc	01	
24	Bộ dụng cụ xác định hệ số thấm của đất + dụng cụ thí nghiệm khác	Bộ	01	
25	Thiết bị đo độ gồ ghề mặt đường (theo chỉ số IRI) loại gắn trên trục xe	Chiếc	01	
26	Máy cắt bê tông và thép kiểu để bàn	Chiếc	01	
27	Bộ khoan rút lõi kim cương	Chiếc	01	
28	Máy kiểm tra độ bền uốn của gạch men, gốm sứ và gạch lát nền	Bộ	01	
29	Thiết bị đo mài mòn bề mặt	Chiếc	01	
30	Bộ mẫu đo độ cứng MOHS	Chiếc	01	
31	Bể điều nhiệt	Chiếc	01	
32	Máy phân tích ăn mòn cốt thép	Bộ	01	
33	Máy kiểm tra độ bám dính theo phương pháp nhổ giật	Bộ	01	
34	Máy siêu âm cọc khoan nhồi	Bộ	01	
35	Bộ thí nghiệm hóa nước	Bộ	01	
36	Thiết bị kiêm tra sức chịu lực của neo và bu lông dùng trong xây dựng	Bộ	01	
37	Lò nung	Chiếc	01	
38	Máy đo khoảng cách	Chiếc	01	
39	Kính soi vết nứt bê tông	Chiếc	01	
B	**LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**			
I	**Sở Khoa học và Công nghệ (Văn phòng Sở)**			
1	Máy kiểm tra chất lượng xăng dầu	Chiếc	02	
2	Bộ quả chuẩn hạng E2, loại 1mg-500mg	Bộ	01	
3	Bộ quả chuẩn hạng E2, loại 1g-500g	Bộ	01	
4	Bộ bình chuẩn kim loại hạng 2	Bộ	01	
5	Cân điện tử kiểm tra hàng đóng gói sẵn	Chiếc	02	
6	Máy đo suất liều bức xạ FLUKE	Chiếc	01	
7	Máy đo suất liều bức xạ MIRION	Chiếc	01	
8	Máy đo khoảng cách laze	Chiếc	01	
9	Tạp dề chì	Chiếc	02	
10	Bộ quần áo chống nhiễm phóng xạ	Chiếc	01	
11	Máy đo GPS GARMIN eTrex 20x	Chiếc	01	
12	Kính chì	Chiếc	01	
13	Biển cảnh báo phóng xạ	Chiếc	01	
14	Dây chăng cảnh báo	Chiếc	02	
15	Máy đo GPS map 76CS	Chiếc	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
16	Ta hút ẩm	Chiếc	01	
17	Liệu xe cá nhân	Chiếc	05	
18	Máy đo BLTT	Chiếc	01	
19	Cân điện tử hiện số chính xác cao	Chiếc	01	
20	Bộ cân khối lượng kèm phần mềm, thiết bị phụ trợ tính toán lượng của hàng đóng gói sẵn	Bộ	01	
II	**Trung tâm Khoa học và Công nghệ Lạng Sơn**			
1	Ampe kìm đo điện trở đất	Cái	01	
2	Bàn kiểm tự động kỹ thuật số công tơ 1 pha 20 vị trí	Bộ	01	
3	Bàn kiểm tự động kỹ thuật số công tơ 3 pha 6 vi trí	Bộ	01	
4	Bàn Thí nghiệm áp tường	Cái	01	
5	Bể điều nhiệt độ chất lỏng có độ đồng đều và độ ổn định cao	Cái	01	
6	Bể lắc điều nhiệt	Cái	01	
7	Bộ bình chuẩn kim loại hạng 2	Bộ	01	
8	Bộ cài đặt giá Taximet	Bộ	01	
9	Bộ cất tinh dầu	Bộ	01	
10	Bộ chuẩn kiểm định Taximet: Thiết bị chuẩn đếm xung dùng để đếm xung đồng hồ Ta xi mét	Bộ	01	
11	Bộ chuẩn kiểm định Taximeter	Bộ	01	
12	Bộ dạng đầu chuẩn cho các cỡ mũ khác nhau sử dụng cho máy thử độ bền quai đeo	Bộ	01	
13	Máy nông nghiệp	Bộ	01	
14	Bộ kiểm định huyết áp kế	Bộ	01	
15	Bộ phá mẫu bằng thủy tinh	Bộ	01	
16	Bộ phân tích nước DREL	Bộ	01	
17	Bộ quả cân M1	Bộ	01	
18	Bộ quả chuẩn E2 (1g đến 500g)	Bộ	01	
19	Bộ quả chuẩn E2 (1mg đến 500mg)	Bộ	01	
20	Bộ quả chuẩn E2 (1mg)	Bộ	01	
21	Bộ quả chuẩn F1 (1g đến 500g)	Bộ	01	
22	Bộ quả chuẩn F1 (1mg đến 500mg)	Bộ	01	
23	Bộ quả chuẩn M1 (1kg)	Bộ	01	
24	Bộ thiết bị BOD	Bộ	01	
25	Bộ thiết bị chuẩn áp suất cấp chính xác cao	Bộ	01	
26	Bộ thiết bị chuẩn kiểm định phương tiện đo tiêu cự kính mắt	Bộ	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
27	Bộ thiết bị đối chứng kiểm định máy X-quang và CT	Bộ	01	
28	Bộ thiết bị phân tích chỉ tiêu COD	Bộ	01	
29	Bộ thiết bị thử nghiệm cơ lý đất, đá, cốt liệu trong phòng thí nghiệm và hiện trường	Bộ	01	
30	Bộ thiết bị xác định BOD	Bộ	01	
31	Bộ thử hình ngón tay	Bộ	01	
32	Buồng hấp nấm	Cái	02	
33	Buồng hấp nguyên liệu	Cái	01	
34	Card màn hình dùng cho máy kiểm tra độ bền quai đeo mũ bảo hiểm kiểu LYC-2000	Cái	01	
35	Cân điện tử	Cái	02	
36	Cân điện tử chính xác cao	Cái	01	
37	Cân điện tử chính xác cao PLJ 2000-3A	Cái	01	
38	Cân điện tư loại 24kg	Cái	01	
39	Cân điện tử SY 6200 CE	Cái	01	
40	Cân điện tử chính xác cao loại 220g; giá trị độ chia 0,01mg	Cái	01	
41	Cân phân tích	Cái	01	
42	Dụng cụ lấy mẫu nước theo tiêu chuẩn	Cái	01	
43	Dụng cụ lấy mẫu xăng dầu theo tiêu chuẩn	Cái	01	
44	Đế từ của máy đo BOD	Cái	01	
45	Đồng hồ đo thời gian có độ chính xác cao	Cái	01	
46	Điều hòa phòng nghiệm	Cái	15	
47	Hệ thống điện kho lạnh	Hệ thống	01	
48	Hệ thống bảo vệ nồi hơi	Hệ thống	01	
49	Hệ thống nồi hơi đốt than	Hệ thống	01	
50	Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử -AAS	Hệ thống	01	
51	Hệ thống tưới Bơm châm phân tự động	Hệ thống	01	
52	Hệ thống thiết bị sấy hồi sử dụng công nghệ bơm nhiệt	Hệ thống	01	
53	Hệ thống thủy canh	Hệ thống	01	
54	Hệ thống khí canh	Hệ thống	01	
55	Kho lạnh bảo quản giống	Cái	04	
56	Kính hiển vi 3 mắt	Cái	01	
57	Lò sấy nấm đồng bộ	Cái	01	
58	Máy cô quay chân không	Cái	01	
59	Máy chiếu đo chiều dày cho cách điện và vỏ bọc dây dẫn	Cái	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
60	Máy chuẩn độ điện thế	Cái	01	
61	Máy đo chiều dày lớp phủ bê tông, xác định vị trí và đường kính cốt thép	Cái	01	
62	Máy đo pH để bàn	Cái	01	
63	Máy đọc Elisa,Potato Virut A, S, Y, X Complete kit (500 tets)	Cái	01	
64	Máy hút ẩm	Cái	04	
65	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	01	
66	Máy lắc tròn	Cái	01	
67	Máy nén mẫu bê tông	Cái	01	
68	Máy nông nghiệp	Cái	02	
69	Máy nghiền 3 pha	Cái	01	
70	Máy phân tích Ni tơ/ Protein/Đạm bằng phương pháp Dumas	Cái	01	
71	Máy phun sương	Cái	01	
72	Máy phun thuốc	Cái	01	
73	Máy trộn nguyên liệu nấm	Cái	01	
74	Máy sấy	Cái	01	
75	Máy phát điện	Cái	01	
76	Máy cất nước một lần	Cái	01	
77	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	04	
78	Nguồn chuẩn AC/DC	Cái	01	
79	Nguồn vật đen hiệu chuẩn nhiệt kế bức xạ hồng ngoại đo tai	Cái	01	
80	Nguồn vật đen hiệu chuẩn nhiệt kế bức xạ hông ngoại đo trán	Cái	01	
81	Hệ thống nhà kính, nhà lưới	Cái	05	
82	Nhiệt kế điện trở chuẩn	Cái	01	
83	Nhiệt kế thủy tinh thủy ngân chuẩn	Cái	01	
84	Phong tốc kế kiểu cánh quạt (Thiết bị đo vận tốc gió)	Cái	01	
85	Phụ kiện cho máy Ly tâm	Cái	01	
86	Quả cân chuẩn 316-12 (2 kg hạng E2)	Quả	01	
87	Quả cân loại E2: 1kg	Quả	01	
88	Quả cân loại F1: 10kg	Quả	01	
89	Tủ cấy vô trùng	Tủ	04	
90	Tủ cấy vi sinh	Cái	01	
91	Tủ hút khí độc	Cái	01	
92	Tủ mát bảo quản mẫu	Cái	01	
93	Tủ nuôi vi sinh	Cái	02	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
94	Tủ sấy	Cái	01	
95	Thiết bị đo các thông số chất lượng nước và các phụ kiện khác chọn thêm để nâng cao tính năng sử dụng và dự phòng thay thế tiêu hao	Cái	01	
96	Thiết bị đo công suất, tần số, hài	Cái	01	
97	Thiết bị đo điện trở ruột dẫn điện, dây dẫn điện và điện trở suất	Cái	01	
98	Thiết bị đo liều phóng xạ	Cái	01	
99	Thiết bị đo và ghi nhiệt độ/điện áp 30 kênh	Cái	01	
100	Thiết bị kéo, nén cầm tay	Cái	01	
101	Thiết bị kiểm định máy đo điện não	Cái	01	
102	Thiết bị kiểm định máy đo điện tim	Cái	01	
103	Thiết bị kiểm tra độ bền quai đeo của mũ bảo hiểm	Cái	01	
104	Thiết bị kiểm tra góc nhìn của mũ bảo hiểm	Cái	01	
105	Thiết bị kiểm tra momen xoắn dây nguồn	Cái	01	
106	Thiết bị khoan lấy mẫu bê tông từ cấu kiện	Cái	01	
107	Thiết bị ly tâm	Cái	01	
108	Thiết bị phân tích các yếu tố vi sinh vật	Cái	01	
109	Thiết bị tạo điện áp vô cấp	Cái	01	
110	Thiết bị thử cháy ngọn lửa hình kim	Cái	01	
111	Thiết bị thử nén viên bi (Độ lõm)	Cái	01	
112	Thiết bị thử nghiệm an toàn điện đa năng (Thử cao áp, đo dòng rò, điện trở nối đất, điện trở cách điện...)	Cái	01	
113	Thiết bị thử nghiệm độ bền va đập và hấp thụ xung động kết hợp với thử đâm xuyên	Cái	01	
114	Thiết bị thử nghiệm sợi dây nóng đỏ	Cái	01	
115	Thiết bị thử rơi cho bàn là	Cái	01	
116	Thiết bị thử va đập	Cái	01	
117	Thiết bị kiểm định đồng hồ xăng dầu	Thiết bị	01	
118	Thiết bị thử xung điện áp	Cái	01	
119	Thiết bị hiển thị thông tin theo thời gian thực	Cái	01	
120	Thiết bị hút ẩm	Cái	01	
121	Thiết bị đo dải liều thấp	Thiết bị	01	
122	Thiết bị lấy mẫu khí	Thiết bị	01	
123	Hệ thống điện dự phòng dùng pin hoặc ắc qui	Hệ thống	01	
124	Máy phát điện	Cái	01	
125	Thiết bị đo các thông số khí tượng	Thiết bị	01	
126	Thiết bị hút ẩm	Cái	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
127	Thiết bị đo suất liều bức xạ, xác định đồng vị di động gắn GPS và phần mềm thu nhận dữ liệu tại trạm trung Tâm	Thiết bị	01	
128	Thiết bị đo nhiễm bẩn bề mặt alpha, beta, gamma	Thiết bị	01	
129	Thiết bị kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ trong các mẫu lương thực, thực phẩm	Thiết bị	01	
130	Liều kế cá nhân	Thiết bị	05	
131	Bộ Kit tẩy xạ xách tay	Bộ	01	
132	Quần áo,găng tay, mặt nạ bảo hộ, găng tay, ủng cho người vận hành	Bộ	01	
133	Thiết bị đo phóng xạ dưới nước di động	Thiết bị	01	
134	Thiết bị lấy mẫu nước cầm tay	Thiết bị	02	
135	Thiết bị lấy mẫu đất cầm tay	Thiết bị	02	
136	Tủ sấy mẫu phòng thí nghiệm	Tủ	01	
137	Máy nghiền mẫu phòng thí nghiệm	Cái	01	
138	Lò nung mẫu	Lò	02	
139	Hệ thống giá kệ giữ mẫu	Tủ	01	
140	Máy đo PH	Chiếc	01	
141	Nồi cất nước tự động 101/h	Chiếc	01	
142	Thiết bị thử cao áp (V60)	Chiếc	01	
143	Bộ dụng cụ lấy mẫu theo tiêu chuẩn	Bộ	01	
144	Cân điện tử	Chiếc	01	
145	Dàn cất đạm 6 chỗ	Chiếc	01	
146	Máy COD (72 chỉ tiêu)	Chiếc	01	
147	Máy quang kế ngọn lửa	Chiếc	01	
148	Hệ thống phá mẫu 6 chỗ	Hệ thống	01	
149	Máy quang phổ UV-VIS	Chiếc	01	
150	Máy chuẩn độ điện thế	Bộ	01	
151	Bộ thiết bị thí nghiệm xác định khối lượng thể tích xốp và độ xốp	Bộ	01	
152	Bộ thiết bị thí nghiệm đo độ võng nền đường (E) bằng phương pháp ép tĩnh	Bộ	01	
153	Bộ thiết bị thí nghiệm đo độ võng nền mặt đường bằng cần Benkenman	Bộ	01	
154	Bộ chia mẫu theo phương pháp lấy mẫu (TCVN 75721:06)	Bộ	01	
155	Bộ khuôn CBR	Bộ	01	
156	Thiết bị xác định giới hạn Atterberg (chảy + dẻo)	Chiếc	01	
157	Máy cắt phẳng 3 tốc độ	Chiếc	01	
158	Bộ thiết bị thí nghiệm thành phần hạt	Bộ	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
159	Cân tiểu ly 1mg	Chiếc	01	
160	Máy lắc sàng điện tử tần số cao	Chiếc	01	
161	Bộ thiết bị thí nghiệm đương lượng cát	Bộ	01	
162	Máy nén CBR	Chiếc	01	
163	Máy nén đất kiểu tam liên	Chiếc	01	
164	Thiết bị thử độ mài mòn Losangerles	Chiếc	01	
165	Máy khoan lấy mẫu bê tông hiện trường	Chiếc	01	
166	Máy đầm CBR và Proctor tự động kỹ thuật số	Chiếc	01	
167	Máy nén bê tông hiển thị số dạng thuỷ lực	Chiếc	01	
168	Máy dò cốt thép trong bê tông	Chiếc	01	
169	Bộ chưng cất hồi lưu tinh dầu hồi	Bộ	01	
170	Bộ quả cân chuẩn loại 20 kg hạng M1	Bộ	01	
171	Bộ Máy tính phục vụ hoạt động trạm quan trắc	Bộ	01	
172	Máy đóng gói sản phẩm	Máy	01	
173	Máy khuấy môi trường	Cái	01	
174	Tủ đựng hóa chất	Cái	01	
175	Hệ thống dàn nuôi cây, nuôi nấm	Hệ thống	06	
176	Hệ thống sắc ký khí khối phổ kết hợp bộ thổi lôi cuốn và bẫy (gcms kết hợp purge and trap)	Hệ thống	01	
177	Thiết bị đo chất lượng nước đa chỉ tiêu nước	Bộ	03	
178	Máy đo đa chỉ tiêu trong nước (độ pH, độ đục, Clo, Axit Cyanuric, Iot, Brom và Sắt)	Bộ	01	
179	Máy Quang đo màu của nước sạch	Bộ	01	
180	Bộ lưu lượng kế kiểu Rotamet và cụm ống phân nhánh lưu lượng	Bộ	01	
181	Bộ bình chuẩn kim loại từng phần (10-25)	Bộ	01	
182	Hệ thống Sơ chế và Chiết xuất dược liệu công nghệ cao	Hệ thống	01	
183	Hệ thống Sấy thăng hoa và Đóng gói Stick	Hệ thống	01	
184	Dây chuyền Thạch đen ăn liền tiệt trùng	Dây chuyền	01	
185	Hệ thống sắc ký lỏng ghép nối khối phổ 3 tứ cực	Hệ thống	01	
187	Hệ thống cô quay chân không	Hệ thống	01	
188	Máy ly tâm lạnh tốc độ cao	Máy	01	
189	Máy ly tâm tốc độ thấp	Máy	01	
190	Máy thổi khô bằng khí N2	May	01	
191	máy lắc vórtex	May	01	
192	Máy đồng hóa mẫu	May	01	
193	Bộ chiết pha rắn SPE thủ công 24 vị trí	Bộ	01	
III	**Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh**			

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
1	Hệ thống điều khiển chính xác	Bộ	05	
2	Thiết bị cân bằng tải - Peplink Balance	Bộ	01	
3	Thiết bị Switch core - Juniper	Bộ	01	
4	Thiết bị chuyển mạch - San switch Dell EMC	Bộ	03	
5	Thiết bị mạng - Switch Dell	Bộ	01	
6	Thiết bị mạng - Cisco	Bộ	03	
7	Thiết bị chuyển mạch - DMZ Switch	Bộ	01	
8	Thiết bị lưu trữ - SAN SW DS-6610B	Bộ	01	
9	Thiết bị tường lửa - Firewall SRX	Bộ	03	
10	Thiết bị chuyển mạch - Aruba Switch	Bộ	02	
11	Thiết bị chống thư rác - Fortigate	Bộ	01	
12	Thiết bị lưu trữ - SAN Dell	Bộ	02	
13	Thiết bị lưu trữ - SAN Lenovo	Bộ	01	
14	Thiết bị lưu trữ - Dell Unity XT	Bộ	03	
15	Thiết bị máy chủ	Bộ	37	
16	Hệ thống Số hóa Thủ tục hành chính	Hệ thống	01	
17	Hệ thống Thư điện tử công vụ	Hệ thống	01	
18	Hệ thống Nền tảng danh tính số	Hệ thống	01	
19	Hệ thống kho dữ liệu dùng chung (data lake) phục vụ phân tích, dự báo hỗ trợ quá trình ra quyết định của tỉnh	Hệ thống	01	
20	Hệ thống trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (S	Hệ thống	01	
21	Hệ thống Cổng khai khác dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn	Hệ thống	01	
22	Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)	Hệ thống	01	
23	Hệ thống Lạng Sơn Cloud	Hệ thống	01	
24	Hệ thống Họp hội nghị truyền hình trực tuyến	Hệ thống	01	
25	Thiết bị tủ Rack	Bộ	32	
26	Hệ thống Máy phát điện dự phòng	Bộ	02	
27	Hệ thống UPS dự phòng trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Hệ thống	01	
28	Hệ thống cửa từ trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Hệ thống	01	
29	Hệ thống chống cháy trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Hệ thống	01	
31	Hệ thống Chuyển đổi số trong các ngành Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng.	Hệ thống	01	
32	Hệ thống Nền tảng cửa khẩu số	Hệ thống	01	
33	Hệ thống Trợ lý ảo hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong môi trường làm việc	Hệ thống	01	
IV	**Trung tâm Công nghệ số**			

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
2	Máy quay phim	Chiếc	02	
C	**LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**			
I	**Chi cục Kiểm lâm**			
1.1	**Văn phòng Chi cục**			
1	Máy in bản đồ A0	Chiếc	01	
2	Máy chủ theo dõi phòng chống cháy rừng	Chiếc	01	
3	Máy quay phim	Chiếc	01	
4	Máy định vị GPS	Chiếc	04	
5	Ống nhòm quan sát	Chiếc	06	
6	Máy tính xách tay cấu hình cao	Chiếc	02	
7	Máy tính để bàn cấu hình cao	Chiếc	02	
8	Máy quay phim Flycam	Chiếc	04	
9	Máy tính bảng theo dõi diễn biến rừng	Chiếc	04	
10	Loa lưu động	Bộ	01	
11	Súng bắn thuốc mê (súng gây mê)	Chiếc	01	
1.2	**Các Hạt Kiểm lâm khu vực và Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng**			
1	Máy cưa xăng	Chiếc	33	
2	Máy định vị GPS	Chiếc	44	
3	Máy phun nước - chống cháy rừng	Chiếc	22	
4	Máy cắt thực bì	Chiếc	44	
5	Máy thổi gió - chữa cháy rừng	Chiếc	66	
6	Ống nhòm quan sát	Chiếc	33	
7	Xuồng máy	Chiếc	02	
8	Máy quay phim Flycam	Chiếc	11	
9	Loa lưu động	Bộ	11	
10	Súng bắn thuốc mê (súng gây mê)	Chiếc	11	
II	**Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản**			
	Công tác Thú y			
1	Tủ lạnh âm 20 độ C	Chiếc	01	
2	Máy nổ	Chiếc	02	
3	Lò tiêu hủy	Chiếc	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
4	Kho lạnh bảo quản Vắc xin	Kho lạnh	01	
III	**Trung tâm Khuyến nông**			
	Công tác Bảo vệ thực vật			
1	Kính hiển vi	Chiếc	01	
2	Máy phun thuốc bảo vệ thực vật	Chiếc	55	
3	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
4	Ống nhòm quan sát	Chiếc	01	
5	Tủ lạnh bảo quản mẫu	Chiếc	01	
6	Tủ định ôn	Chiếc	01	
7	Tủ sấy	Chiếc	01	
IV	**Ban quản lý rừng đặc dụng và phòng hộ**			
1	Máy in bản đồ A0	Chiếc	01	
2	Máy định vị GPS	Chiếc	01	
3	Máy quay phim	Chiếc	02	
4	Ống nhòm quan sát	Chiếc	03	
5	Máy ảnh	Chiếc	02	
6	Máy sấy tiêu bản	Chiếc	01	
7	Máy hút ẩm	Chiếc	03	
8	Flycam	Chiếc	02	
9	Máy cưa xăng	Chiếc	05	
10	Bình phun nước - Chống cháy rừng	Chiếc	05	
11	Máy thổi gió - Chữa cháy rừng	Chiếc	05	
V	**Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn phòng Sở)**			
1	Máy test dư lượng thuốc trừ sâu	Chiếc	01	
2	Tủ bảo ôn	Chiếc	01	
3	Máy định vị GPS	Chiếc	01	
4	Máy quay phim cầm tay	Chiếc	01	
5	Máy đo độ ồn âm thanh	Bộ	01	
VI	**Chi cục Thủy lợi**			
1	Máy đo lưu lượng dòng chảy	Chiếc	01	
2	Thiết bị đo mực nước giếng khoan	Chiếc	01	
3	Máy đo lưu lượng nước	Chiếc	01	
VII	**Văn phòng Đăng ký đất đai**			
1	Máy toàn đạc điện tử	Bộ	17	
2	Máy in bản đồ mầu khổ A0	Chiếc	02	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
3	Máy quét (loại có khổ giấy A0	Chiếc	01	
4	Máy định vị vệ tinh	Chiếc	14	
5	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
6	Máy quay phim Flycam	Chiếc	02	
VIII	**Trung tâm Tài nguyên và Môi trường**			
a	**Máy phục vụ công tác đo đạc**			
1	Máy định vị GPS 2 tần	Chiếc	04	
2	Máy toàn đạc điện tử (Máy, gương, chân máy, chân gương)	Chiếc	04	
3	Máy định vị vệ tinh GNSS (ATK)	Chiếc	02	
b	**Thiết bị quan trắc hiện trường môi trường nước**			
	Thiết bị lấy mẫu hiện trường			
1	Thiết bị lấy mẫu nước theo tầng kiểu Van Dorn hoặc Kammerer (loại ngang)	Chiếc	02	
2	Thiết bị lấy mẫu nước theo tầng kiểu Van Dorn hoặc Kammerer (loại dọc)	Chiếc	02	
3	Thiết bị lấy mẫu nước thải tự động	Chiếc	02	
4	Thiết bị lấy mẫu bùn trầm tích thông thường (kiểu gầu Ekman)	Chiếc	02	
5	Thiết bị lấy mẫu bùn trầm tích tầng sâu (kiểu gầu Van Veen), tời cầm tay	Chiếc	02	
	Thiết bị đo nhanh, phân tích tại hiện trường			
6	Thiết bị đo lưu tốc dòng chảy (kênh hở)	Chiếc	02	
7	Thiết bị đo nhiệt độ, pH hiện trường	Bộ	02	
8	Thiết bị đo độ dẫn điện (EC), tổng chất rắn hòa tan (TDS) hiện trường	Bộ	02	
9	Thiết bị đo độ đục (NTU) hiện trường	Bộ	02	
10	Thiết bị đo ôxy hòa tan (DO) hiện trường	Bộ	02	
11	Thiết bị đo chất lượng nước đa chỉ tiêu cầm tay	Bộ	01	
12	Cân kỹ thuật bỏ túi mang đi hiện trường CL5000T	Chiếc	01	
13	Bộ dụng cụ lấy mẫu đất 3¼” Soil sampler kit	Bộ	02	
	Thiết bị phụ trợ quan trắc hiện trường			
14	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
15	Máy định vị cầm tay GPS	Chiếc	02	
c	**Thiết bị quan trắc hiện trường môi trường không khí**			
	Thiết bị lấy mẫu hiện trường			
1	Bơm lấy mẫu khí SO_2, CO, NO_2 theo phương pháp hấp thụ (lưu lượng thấp từ 0,5 – 2 lít/phút)	Chiếc	30	
2	Thiết bị lấy mẫu bụi TSP (lưu lượng lớn 500 – 2000 lít/phút)	Chiếc	15	
3	Thiết bị lấy mẫu bụi PM_{10} ($PM_{2.5}$, $PM_{1.0}$) kèm bộ cắt bụi PM_{10} ($PM_{2.5}$, $PM_{1.0}$)	Chiếc	02	
4	Thiết bị lấy mẫu khí thải và mẫu bụi ống khói theo Isokinetic	Bộ	02	
5	Thiết bị lấy mẫu bụi PM10: IPM-FDS-2510 INTRUMEX (PM10,PM2.5); Hãng Intrumex- Ấn Độ; Xuất xứ: Ấn Độ	Chiếc	1	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
6	Máy đo vi khí hậu Kestrel 5500	Chiếc	1	
7	Máy đo độ ồn	Chiếc	1	
8	Thiết bị đo nhiệt độ, pH hiện trường HI8314-1 – Hanna	Chiếc	1	
9	Thiết bị đo đa chỉ tiêu nước hiện trường Hanna HI2020-01	Chiếc	1	
10	Bơm lấy mẫu khí SO2, CO, NO2 theo phương pháp hấp thụ QC-2B	Chiếc	1	
11	Máy đo khí thải Testo 350XL	chiếc	1	
12	Thiết bị đo cường độ ánh sáng- LX1332B	chiếc	1	
13	Thiết bị đo rung cục bộ, và rung toàn thân phân tích giải tần HD2070.HA-WB	chiếc	1	
14	Máy đo bức xạ tử ngoại PCE-UV34	chiếc	1	
15	Máy đo bức xạ nhiệt PCE SPM 1	chiếc	1	
16	Điện từ trường tần số công nghiệp HI-3604	chiếc	1	
17	Máy đo nồng độ oxy trong máu và nhịp tim	chiếc	1	
18	Cân điện tử 2 số	chiếc	1	
19	Máy đo hơi VOCs	chiếc	1	
20	Máy đo điện từ trường tần số cao (Extech 480846)	chiếc	1	
	Thiết bị đo nhanh, phân tích tại hiện trường			
21	Máy đo độ ồn tích phân	Chiếc	02	
22	Máy đo độ rung tích phân	Chiếc	02	
23	Thiết bị đo khí thải ống khói	Bộ	02	
24	Thiết bị đo nhiệt độ, áp suất, lưu tốc khí thải ống khói	Bộ	02	
	Thiết bị phụ trợ quan trắc hiện trường			
25	Máy định vị vệ tinh (GPS) cầm tay	Chiếc	02	
26	Máy ảnh kỹ thuật số (phục vụ đi hiện trường)	Chiếc	02	
d	**Thiết bị quan trắc, lấy mẫu chất thải rắn**			
1	Bộ dụng cụ lấy mẫu chất thải rắn	Bộ	02	
2	Bộ khoan lấy mẫu chất thải rắn hiện trường	Chiếc	02	
đ	**Thiết bị phân tích trong phòng thí nghiệm**			
	Thiết bị phân tích			
1	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)	Chiếc	01	
2	Máy quang phổ tử ngoại, khả kiến (UV-VIS)	Chiếc	01	
3	Máy sắc ký ion IC – 2 kênh	Chiếc	01	
4	Máy sắc ký khí (GC/ECD) hoặc máy sắc ký khí khối phổ (GC/MS)	Chiếc	01	
5	Máy quang phổ hồng ngoại chuyển hóa Fourrier (FTIR)	Chiếc	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
6	Thiết bị phân tích COD (bếp đun phá mẫu, máy so mầu đồng bộ)	Bộ	01	
7	Thiết bị phân tích BOD_5 (chai BOD tiêu chuẩn, tủ ủ mẫu, máy sục khí …)	Bộ	01	
8	Bộ phân tích TSS	Bộ	01	
9	Thiết bị phân tích hàm lượng dầu trong nước tự động	Bộ	01	
10	Máy cất nước 2 lần	Chiếc	01	
11	Bể siêu âm	Chiếc	01	
12	Bể điều nhiệt	Chiếc	01	
13	Bộ chưng cất đạm	Chiếc	01	
14	Bộ vô cơ hóa mẫu bằng nguyên lý vi sóng	Bộ	01	
15	Thiết bị lọc nước siêu sạch	Chiếc	01	
16	Tủ lạnh (sử dụng liên tục)	Chiếc	07	
17	Tủ hút khí độc	Chiếc	06	
18	Bộ cất phenol	Chiếc	01	
19	Bộ cất Cyanua	Chiếc	01	
20	Bộ cất quay chân không	Chiếc	01	
21	Bộ chiết Soxhlet	Chiếc	01	
22	Tủ ấm	Chiếc	06	
23	Tủ sấy loại to	Chiếc	01	
24	Tủ sấy loại nhỏ	Chiếc	01	
25	Máy ly tâm	Chiếc	01	
26	Máy lắc đứng và ngang	Chiếc	02	
27	Cân phân tích	Chiếc	03	
28	Cân kỹ thuật	Chiếc	01	
29	Bơm chân không	Chiếc	02	
30	Lò nung	Chiếc	01	
31	Bộ ổn nhiệt	Bộ	01	
32	Tủ lạnh sâu	Chiếc	02	
33	Tủ hút chân không	Chiếc	01	
34	Tủ cấy vi sinh – Class II	Chiếc	01	
35	Kính hiển vi soi nổi	Chiếc	01	
36	Bộ đếm khuẩn lạc	Bộ	01	
37	Tủ ấm vi sinh	Chiếc	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
38	Nồi hấp tiệt trùng	Chiếc	01	
39	Bộ dụng cụ làm phân tích vi sinh	Bộ	01	
40	Máy pH để bàn	Chiếc	01	
41	Máy TDS/EC để bàn	Chiếc	01	
42	Máy đo DO để bàn (có đầu đo cho phân tích BOD_5)	Chiếc	01	
43	Lò phá mẫu bằng vi sóng	Bộ	01	
44	Bộ cất Flo	Bộ	01	
45	Bộ cất sunfua	Bộ	01	
46	Cô quay chân không	Chiếc	01	
47	Phễu chiết 2 Lít	Chiếc	01	
48	Bình hút ẩm	Chiếc	01	
49	Máy lắc trộn	Chiếc	01	
50	Bếp phá mẫu N	Chiếc	01	
51	Bình phá mẫu N	Chiếc	01	
52	Bộ phá mẫu P	Bộ	01	
53	Bộ cất Nitơ	Bộ	01	
54	Cột nhồi bằng thủy tinh	Chiếc	01	
55	Bộ tách chất hoạt động bề mặt	Bộ	01	
56	Hệ thống xử lý khí thải chung cho các tủ hút	Bộ	01	
57	Hệ thống xử lý nước thải sau khi phân tích	Bộ	01	
	Thiết bị phụ trợ phòng thí nghiệm			
58	Tủ bảo quản mẫu	Chiếc	04	
59	Hệ thống xử lý nước thải sau khi phân tích	Bộ	01	
60	Hệ thống xử lý khí thải chung cho các tủ hút	Bộ	01	
e	**Các thiết bị đo nhanh các chỉ tiêu (để xác định nhanh các chỉ tiêu trong môi trường nước và môi trường không khí)**			
1	Bộ phân tích vi sinh	Bộ	01	
2	Thiết bị đo đa chỉ tiêu trong nước, dạng để bàn	Bộ	01	
3	Thiết bị đo nồng độ bụi (tổng bụi lơ lửng)	Bộ	01	
4	Thiết bị đo hàm lượng kim loại nặng xách tay	Bộ	01	
5	Thiết bị đo khí độc hiện trường	Chiếc	01	
g	**Trạm quan trắc tự động**			
	Trạm quan trắc môi trường nước			
1	Container chuyên dụng trạm quan trắc	Chiếc	02	
2	Máy đo pH và nhiệt độ	Chiếc	02	
3	Cảm biến pH và nhiệt độ	Chiếc	02	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
4	Bộ làm sạch cho cảm biến pH	Bộ	02	
5	Máy đo DO	Chiếc	02	
6	Cảm biến đo DO	Chiếc	02	
7	Bộ làm sạch cho cảm biến DO	Bộ	02	
8	Máy đo rắn lơ lửng	Chiếc	02	
9	Bộ lưu mẫu tự động	Bộ	02	
10	Bộ thu thập, xử lý, lưu giữ số liệu và phần mềm	Bộ	02	
11	Vật tư tiêu hao, hóa chất vận hành	Bộ	02	
12	Bộ thông số quan trắc TSS	Bộ	01	
13	Bộ thông số 01 COD (nhu cầu oxy hóa học)	Bộ	01	
14	Datalogger có màn hình hiển thị	Bộ	01	
	Trạm quan trắc môi trường không khí			
15	Máy phân tích khí SO2	Chiếc	03	
16	Máy phân tích khí NO-NO2-Nox	Chiếc	03	
17	Máy phân tích khí CO	Chiếc	03	
18	Máy phân tích khí Ozone	Chiếc	03	
19	Máy đo bụi	Chiếc	03	
20	Bộ pha loãng khí chuẩn cho model SO2/Nox	Bộ	03	
21	Bộ thu thập, xử lý, lưu giữ số liệu và phần mềm	Bộ	03	
22	Hệ thống lấy mẫu khí	Hệ thống	03	
23	Các sensor đo nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, tốc độ gió, các tín hiệu kết nối	Bộ	03	
24	Bộ đo bức xạ mặt trời	Bộ	03	
25	Cột khí tượng 10m	Chiếc	03	
26	Container chuyên dụng trạm quan trắc	Chiếc	03	
27	Bình khí N2, bình khí CO và van giảm áp	Bộ	03	
28	Bình khí SO2 và van giảm áp	Bộ	03	
29	Bình khí NO và van giảm áp	Bộ	03	
30	Datalogger có màn hình hiển thị	Bộ	03	
	Thiết bị phụ trợ trạm quan trắc			
31	Đầu ghi hình 16 kênh IP	Chiếc	02	
32	Camera IP trong	Chiếc	02	
33	Camera IP ngoài	Chiếc	02	
34	Máy hút ẩm	Chiếc	02	
35	Hệ thống chống sét trực tiếp	Bộ	02	
	Trung tâm điều hành			
36	Máy chủ	Chiếc	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
37	SAN (HDD, MSA 1050 Storage)	Chiếc	01	
38	Switch	Chiếc	01	
39	Router	Chiếc	01	
40	Màn hình tivi	Chiếc	06	
41	Ổn áp	Chiếc	01	
42	Tích hợp hệ thống	Chiếc	01	
	Vật tư khác			
45	Máy chủ	Chiếc	01	
48	Máy định vị	Bộ	01	
50	Máy trạm đo viễn thám	Bộ	01	
D	**LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**			
I	**Bảo tàng tỉnh**			
1	Máy quay phim	Chiếc	03	
2	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	05	
3	Máy định vị cầm tay GPS	Chiếc	02	
4	Máy quay phim flycam	Chiếc	01	
5	Amply chuyên dụng + bộ loa tuyên truyền phục vụ triển lãm	Bộ	01	
6	Máy in màu khổ lớn	Chiếc	01	
7	Bộ máy tính đồng bộ dựng hình	Bộ	01	
8	Tủ chống ẩm	Chiếc	02	
9	Máy quét tài liệu	Chiếc	01	
10	Máy ép plastic	Chiếc	01	
11	Máy đo cường độ ánh sáng	Chiếc	01	
12	Ẩm kế điện tử	Chiếc	01	
13	Máy hút ẩm	Chiếc	05	
14	Tủ sấy	Chiếc	01	
15	Thiết bị lưu dữ liệu HDD 16TB 3.5	Chiếc	03	
II	**Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
2	Máy quay phim	Chiếc	02	
3	Amply chuyên dụng	Chiếc	02	
4	Loa chuyên dụng	Chiếc	02	
5	Bàn điều khiển âm thanh	Chiếc	02	
6	Âm ly các loại	Chiếc	02	
7	Loa treo	Chiếc	02	
8	Máy tập thể lực	Bộ	05	
9	Máy chạy thể lực	Cái	01	
10	Xe đạp thể lực	Cái	01	
11	Giàn tập tạ đa năng	Bộ	02	
12	Đài tập võ	Bộ	01	
13	Bộ thảm tập võ	Bộ	01	
14	Rào điền kinh	Bộ	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
15	Máy cắt cỏ sân vận động	Cái	01	
16	Dụng cụ tổ chức thi đấu bóng bàn (bàn, lưới, ghế trọng tài…)	Cái	06	
17	Hình nệm các môn võ	Cái	06	
18	Trụ sà, nệm nhảy cao	Cái	01	
19	Đài lửa, đuốc	Bộ	01	
20	Bộ tạ tập thể lực	Bộ	02	
III	**Thư viện tỉnh**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
2	Máy in thẻ nhựa	Chiếc	02	
3	Máy quay phim	Chiếc	01	
4	Amly chuyên dụng + bộ loa tuyên truyền tại chỗ và tuyên truyền lưu động tại cơ sở	Bộ	02	
5	Máy đọc mã vạch	Chiếc	06	
6	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	
7	Máy scan, chụp tự động số hoá tài liệu sách	Chiếc	01	
8	Máy hút ẩm	Chiếc	06	
9	Cổng từ an ninh	Chiếc	04	
10	Máy chiếu, màn chiếu	Chiếc	01	
IV	**Đoàn Nghệ thuật dân tộc tỉnh**			
1	Amply chuyên dụng	Chiếc	16	
2	Loa chuyên dụng	Chiếc	40	
3	Bộ điều khiển kết nối hệ thống âm thanh	Bộ	02	
4	Amply các loại	Chiếc	04	
5	Đàn piano điện	Chiếc	01	
6	Bàn trộn âm thanh kỹ thuật số Digital, khả năng xử lý 48 kênh vào	Chiếc	01	
7	Thiết bị tạo hiệu ứng âm thanh	Chiếc	02	
8	Bàn trộn âm thanh thu âm	Chiếc	01	
9	Máy tạo khói sân khấu	Chiếc	04	
10	Bộ trống da	Bộ	01	
11	Cục công xuất ánh sáng	Chiếc	04	
12	Đèn pha sân khấu (Bộ 40 cái)	Bộ	01	
13	Đèn đổi màu sân khấu (Bộ 80 cái)	Bộ	01	
14	Đèn kỹ xảo sân khấu	Chiếc	60	
15	Đèn chiếu rọi sân khấu	Chiếc	02	
16	Thùng đựng loa chuyên dụng	Chiếc	20	
17	Micro Không dây	Bộ	20	
18	Micro cho nhạc cụ	Bộ	04	
19	Bàn điều khiển âm thanh Analog	Chiếc	02	
20	Loa kiểm âm thu thanh	Chiếc	04	
21	Card Suond Thu âm	Chiếc	02	
22	Micro thu âm	Chiếc	04	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
23	Tủ máy để lắp thiết bị	Chiếc	10	
24	Quạt thổi khói	Chiếc	04	
25	Tủ điện công nghiệp + Quản lý nguồn	Chiếc	04	
26	Đèn LED COB (Bộ 80 cái)	Bộ	01	
27	Phần mềm điều khiển ánh sáng	Bộ	01	
28	Cáp điện 1 pha	Mét	2000	
29	Cáp điện 3 pha	Mét	200	
30	Máy phát điện 3 pha	Chiếc	01	
31	Màn hình LED	M^2	80	
32	Chân treo loa di động chịu tải	Chiếc	04	
33	Chân đèn ánh sáng di động	Chiếc	04	
34	Bộ tăng âm	Bộ	02	
35	Loa nén 30-45W	Chiếc	04	
36	Bộ xử lý tín hiệu (Âm thanh + Ánh sáng)	Bộ	06	
37	Bàn điều khiển ánh sáng sân khấu	Chiếc	04	
38	Giàn không gian lắp hệ thống đèn sân khấu 400m^2	Bộ	01	
39	Nhạc cụ điện tử	Bộ	05	
40	Nhạc cụ dân tộc	Bộ	06	
41	Cáp Link audio kết nối từ mixer lên sân khấu 24 Line	Bộ	02	
42	Máy tính xách tay cấu hình cao để điều khiển âm thanh và ánh sáng	cái	02	
43	Máy quay phim phục vụ công tác sưu tầm và ghi hình lưu trữ tác phẩm nghệ thuật	Cái	01	
44	Dây loa chuyên dụng 8 lõi x 2.5mm	Mét	300	
45	Dây tín hiệu Audio âm thanh và ánh sáng DMX	Mét	1000	
46	Rắc tín hiệu Audio âm thanh và Ánh sáng DMX	Bộ	02	
V	**Trung tâm Văn hóa tỉnh**			
1	Bộ thiết bị âm thanh, ánh sáng tuyên truyền lưu động bao gồm: Bàn trộn âm thanh kỹ thuật số 16 kênh, loa JBL liền công suất,6 loa Full, loa Sup (khoảng 2000W công suất phục vụ 300 - 400 khách), loa Monitor liền công suất, tủ máy để nguồn điện, bàn điều khiển ánh sáng, ánh sáng đèn Led mầu và đèn COB vàng nắng, chân đèn, chân mic, máy tính sách tay, microphone, microphone kịch cài tai, thiết bị phụ trợ khác trong hệ thống (dây loa, dây điện, đây tín hiệu, ổ cắm điện).	Bộ	01	
2	Bộ thiết bị âm thanh, ánh sáng, dàn không gian, màn hình led ngoài trời công suất lớn phục vụ hoạt động biểu diễn nghệ thuật quần chúng ngoài trời: Bàn trộn âm thanh kỹ thuật số 48 kênh, loa JBL liền công suất (khoảng 15.000W công suất phục vụ khoảng <1000 khách), loa Monitor liền công suất, cap Link lên sân khấu, tủ máy để nguồn điện, bàn điều khiển ánh sáng kỹ thuật số, ánh sáng đèn Led sân khấu, đèn kỹ sảo, đèn hiệu ứng laze, chân đèn, chân mic, microphone, máy tạo khói 3000W, trọn bộ màn hình Led giữa sân khấu 80m2, màn hình cánh 2 bên mỗi bên 30m2,giàn không gian để lắp đặt toàn bộ hệ thống âm thanh, ánh sáng, màn hình led, dây điện tải 3 pha 100m thiết bị phụ trợ khác trong hệ thống (dây loa, dây điện, đây tín hiệu, ổ cắm điện)	Bộ	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
3	Đàn Organ	Chiếc	10	
4	Màn ảnh 2D, 3D	Chiếc	02	
5	Máy chiếu phim kỹ thuật số Rạp	Bộ	02	
6	Máy phát điện diezen 3 pha dùng cho Rạp	Chiếc	01	
7	Âm ly chuyên dụng	Chiếc	02	
8	Loa chuyên dụng	Chiếc	08	
9	Bộ thiết bị máy chiếu phim lưu động của các Tổ Chiếu bóng lưu động bao gồm: Máy chiếu video, Đầu phát, máy vi tính cấu hình cao; máy tăng âm, loa thùng, loa nén (kèm theo giá đỡ) Miccro, màn ảnh, Máy nổ phát điện, Giá để thiết bị khi chiếu phim, Thiết bị phụ trợ khác trong hệ thống (dây loa, ổ cắm điện, ổ cứng ngoài, dây buộc màn hình)	Bộ	10	
10	Máy quay phim	Chiếc	02	
11	Máy ảnh	Chiếc	01	
12	Máy chiếu	Chiếc	01	
13	Máy tính cấu hình cao dựng video, thiết kế đồ họa chuyên nghiệp	Chiếc	02	
14	Máy tính cấu hình cao dựng phim chuyên dùng	chiếc	02	
15	Máy quay phim Fly cam	chiếc	02	
16	Máy ảnh chuyên nghiệp	chiếc	02	
17	Thiết bị thu âm chuyên nghiệp	Bộ	01	
18	Hệ thống lưu trữ dữ liệu	Bộ	02	
19	Bộ lưu máy chiếu	Chiếc	02	
20	Hệ thống thiết bị bán vé	Bộ	02	
21	Hệ thống âm thanh	Bộ	02	
22	Máy tính cấu hình cao	Bộ	02	
23	Khung màn máy chiếu phim lưu động các đội	Bộ	10	
24	Bóng điện, dây điện, phích cắm, dây HDMI…	Bộ	10	
VI	**Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn phòng Sở)**			
1	Máy đo cường độ ánh sáng	Chiếc	01	
2	Máy quay phim	Chiếc	03	
3	Máy đo độ ồn âm thanh	Chiếc	01	
Đ	**LĨNH VỰC KHÁC**			
I	**Sở Tài chính**			
1	Máy chủ quản lý ngân sách	Hệ thống	01	
2	Máy chủ DNS-DHCP	Hệ thống	01	
II	**Sở Nội vụ**			
2.1	**Trung tâm Điều dưỡng người có công**			
1	Máy giặt vắt công nghiệp	Chiếc	02	
2	Máy sấy công nghiệp	Chiếc	02	
3	Bể sục massage	Chiếc	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
4	Bể ngâm lạnh	Chiếc	01	
5	Máy xông hơi giải độc	Chiếc	01	
6	Hệ thống xông hơi đá muối Himalaya	Hệ thống	01	
7	Máy xông hơi ướt	Chiếc	04	
8	Máy rửa bát công nghiệp	Chiếc	01	
III	**Văn phòng UBND tỉnh**			
3.1	**Trung tâm Thông tin**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	05	
2	Máy quay phim	Chiếc	01	
3	Tủ chống ẩm	Chiếc	01	
3.2	**Trung tâm Phục vụ hành chính công**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
IV	**Sở Ngoại vụ**			
4.1	**Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
2	Máy quay phim chuyên dụng cầm tay và phụ kiện	Chiếc	01	
3	Máy quay phim flycam	Hệ thống	01	
4.2	**Phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới**			
1	Máy định vị GPS 2 tần	chiếc	01	
2	Máy in bản đồ khổ giấy A0	chiếc	01	
3	Máy ảnh kỹ thuật số	chiếc	01	
V	**Sở Xây dựng**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
2	Máy quay phim Flycam	Chiếc	01	
VI	**Thanh tra tỉnh**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
2	Máy quay phim	Chiếc	01	
3	USB chuyên dụng	Chiếc	05	
VII	**Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh**			
1	Bộ máy đo thủy chuẩn	Bộ	01	
2	Bộ phương tiện đo định vị bằng vệ tinh	Bộ	12	
3	Máy đếm tiền	Chiếc	12	
4	Máy in bản đồ khổ giấy A0	Chiếc	12	
5	Máy quay phim cầm tay	Chiếc	12	
6	Máy quay phim Flycam	Chiếc	12	
7	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	12	
8	Máy toàn đạc điện tử	Chiếc	12	
VIII	**Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	03	
2	Máy quay phim flycam	Chiếc	03	
3	Amply chuyên dụng	Chiếc	06	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
4	Bộ lọc chuyên dùng	Bộ	06	
5	Thiết bị đo nhiệt độ bằng tia hồng ngoại	Máy	01	
6	Ampe kìm đo điện áp, dòng điện	Máy	01	
7	Máy đo tốc độ động cơ	Máy	01	
8	Thiết bi đo, phân tích khí thải	Máy	01	
9	Thiết bị đo, ghi dữ liệu ánh sáng	Máy	01	
10	Máy đo, phân tích chất lượng điện (Hioki 3198)	Máy	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

PHỤ LỤC SỐ 03

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ TẠI UBND XÃ, PHƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 44 /2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
I	**Tiêu chuẩn, định mức chung**			
1	Máy đo độ pH đất	Chiếc	01	
2	Máy bơm nước chống hạn	Chiếc	01	
3	Máy quay phim cầm tay	Chiếc	01	
4	Máy quay phim Flycam	Chiếc	01	
5	Thiết bị lưu trữ mạng	Chiếc	01	
6	Máy đo khoảng cách	Chiếc	01	
7	Bộ đài phát thanh IP	Chiếc	01	
8	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
II	**Xuồng máy phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn**			
1	Xã, phường trung tâm và các xã thường xuyên xảy ra ngập úng khi mưa bão	Chiếc	01	
2	Xã, phường thường xuyên xảy ra ngập úng khi mưa bão và có nhiều điểm cô lập cách xa nhau	Chiếc	02	
III	**Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Trung tâm Dịch vụ công ích áp dụng riêng đối với các đơn vị hành chính phường**			
1	Đàn Organ	Chiếc	01	
2	Giàn đèn sân khấu và điều khiển	Bộ	02	
3	Máy quay phim flycam	Hệ thống	02	
4	Máy quay phim chuyên dụng cầm tay và phụ kiện	Chiếc	05	
5	Hệ thống truyền thanh ứng dụng viễn thông - công nghệ thông tin	Hệ thống	01	
6	Bộ loa sân khấu	Bộ	03	
7	Bàn trộn âm thanh	Chiếc	02	
8	Hệ thống dựng âm thanh phi tuyến	Hệ thống	01	
9	Hệ thống truyền thanh trực tiếp	Hệ thống	01	
10	Hệ thống lưu trữ dữ liệu	Hệ thống	01	
11	Hệ thống dựng hình phi tuyến	Hệ thống	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
IV	**Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Trung tâm Dịch vụ công ích các xã, phường**			
1	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	01	
2	Hệ thống dựng hình phi tuyến	Hệ thống	01	
3	Hệ thống dựng âm thanh phi tuyến	Hệ thống	01	
4	Hệ thống truyền thanh trực tiếp	Hệ thống	01	
5	Hệ thống lưu trữ dữ liệu	Hệ thống	01	
6	Hệ thống truyền thanh trực tiếp ứng dụng viễn thông - công nghệ thông tin	Hệ thống	01	
7	Bàn trộn âm thanh	Chiếc	02	
8	Máy quay phim flycam	Hệ thống	02	
9	Máy quay phim chuyên dụng cầm tay và phụ kiện	Chiếc	05	
10	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
11	Đàn Organ	Chiếc	01	
12	Bộ bàn bóng bàn	Bộ	02	
13	Máy cắt chữ đêcan	Chiếc	01	
14	Thiết bị xử lý và khuyếch đại âm thanh (vang số, cục đẩy công suất)	Bộ	01	
15	Bộ trộn hình Livestream trực tiếp trên mạng xã hội	Bộ	01	

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

PHỤ LỤC SỐ 04
SỐ LƯỢNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CƠ BẢN PHỤC VỤ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 44 /2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TT	Máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số	Số lượng tối đa
1	Máy vi tính để bàn hoặc máy vi tính xách tay hoặc máy tính bảng	01 bộ/01 biên chế
2	Máy in	01 chiếc/03 biên chế
3	Máy scan tài liệu	01 chiếc/15 biên chế
4	Máy photocopy	01 chiếc/15 biên chế
5	Máy hủy tài liệu	01 chiếc/15 biên chế
6	Thiết bị đầu cuối hệ thống hội nghị truyền hình	01 bộ/cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh, UBND xã, phường

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 07/07/2026 14:58:10

PHỤ LỤC SỐ 05
SỐ LƯỢNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC BÍ MẬT NHÀ NƯỚC TRANG BỊ CHO CÁC CHỨC DANH HOẶC TẠI PHÒNG LÀM VIỆC CỦA CÁC ĐƠN VỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 44 /2026/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TT	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số	Số lượng tối đa
I	**Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh**	
1	Máy vi tính để bàn hoặc máy vi tính xách tay hoặc máy tính bảng	- Lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị: 02 bộ - Mỗi phòng hoặc bộ phận: 01 bộ
2	Máy in	01 chiếc/01 phòng hoặc bộ phận chuyên môn
3	Máy scan tài liệu	01 chiếc
4	Máy hủy tài liệu	01 chiếc
5	Máy photocopy	01 chiếc
6	Tủ đựng tài liệu	01 chiếc/01 phòng hoặc bộ phận chuyên môn
7	Két sắt bảo mật	01 chiếc
II	**Các đơn vị (chi cục, trung tâm, các cơ quan, đơn vị khác có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng) trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh**	
1	Máy vi tính để bàn hoặc máy vi tính xách tay hoặc máy tính bảng	- Lãnh đạo đơn vị: 01 bộ - Mỗi phòng hoặc bộ phận: 01 bộ
2	Máy in	01 chiếc
3	Máy scan tài liệu	01 chiếc
4	Máy hủy tài liệu	01 chiếc
5	Máy photocopy	01 chiếc
6	Tủ đựng tài liệu	01 chiếc
7	Két sắt bảo mật	01 chiếc
III	**UBND các xã, phường**	
1	Máy vi tính để bàn hoặc máy vi tính xách tay hoặc máy tính bảng	- Lãnh đạo UBND xã, phường: 02 bộ - UBND xã, phường: 04 bộ
2	Máy in	04 chiếc
3	Máy scan tài liệu	01 chiếc
4	Máy hủy tài liệu	01 chiếc
5	Máy photocopy	01 chiếc
6	Tủ đựng tài liệu	04 chiếc
7	Két sắt bảo mật	01 chiếc